

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel trong
“Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel tại
xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
(Trữ lượng tính đến ngày 15 tháng 4 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ đá sét; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 24/GP-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Gốm Thành Vinh được thăm dò khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel tại xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy;

Xét Đơn đề ngày 31/5/2021 của Công ty TNHH Gốm Thành Vinh đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel tại xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 613/TTr-STNMT ngày 25/7/2021 về việc đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel tại xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa” (kèm theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 18/6/2021 và hồ sơ chỉnh sửa của Công ty TNHH Gốm Thành Vinh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel tại xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 10,6 ha thuộc xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, gồm 02 khu vực: Khu vực 1 có diện tích 8,6 ha thuộc xã Cẩm Long, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5; Khu vực 2 có diện tích 2,0 ha thuộc xã Cẩm Phú, được giới hạn bởi các điểm góc 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét đồi làm gạch Tuynel đã tính trong báo cáo:

- Tổng trữ lượng địa chất cấp 121 là: 1.947.664 m³. Trong đó:
- + Trữ lượng tại khu vực 1 thuộc xã Cẩm Long là: 1.667.120 m³;
- + Trữ lượng tại khu vực 2 thuộc xã Cẩm Phú là: 280.544 m³;
- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 1.947.664 m³. Trong đó:

- + Trữ lượng tại khu vực 1 thuộc xã Cẩm Long là: 1.667.120 m³;
- + Trữ lượng tại khu vực 2 thuộc xã Cẩm Phú là: 280.544 m³;

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công ty TNHH Gốm Thành Vinh;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN_(TM302).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐẤT SÉT ĐỒI LÀM GẠCH TUYNEL
TẠI XÃ CẨM LONG VÀ XÃ CẨM PHÚ, HUYỆN CẨM THỦY**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /7/2021 của UBND tỉnh
Thanh Hóa)

Điểm góc		Hệ toạ độ VN 2000	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1 S = 8,6 ha (xã Cẩm Long)	1	2228 775.00	561 104.00
	2	2228 933.30	561 328.00
	3	2228 700.00	561 527.00
	4	2228 547.00	561 343.00
	5	2228 679.00	561 162.00
Khu vực 2 S = 2,0 ha (Xã Cẩm Phú)	6	2229 976.00	558 280.00
	7	2229 938.00	558 357.87
	8	2229 861.00	558 345.00
	9	2229 815.00	558 389.00
	10	2229 760.00	558 325.00
	11	2229 822.00	558 259.00
	12	2229 815.00	558 248.00
	13	2229 840.00	558 214.00
Diện tích khu vực thăm dò S= 10,6 ha			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT SÉT ĐỒI LÀM GẠCH
TUYNEL TẠI XÃ CẨM LONG VÀ XÃ CẨM PHÚ, HUYỆN CẨM THỦY**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
I	Khu vực 1			
1	K.I	+ 60	294.736	
2	K.II	+ 60	339.560	
3	K.III	+ 60	280.436	
4	K.IV	+ 60	267.644	
5	K.V	+ 60	484.744	
Tổng trữ lượng khu vực 1			1.667.120	
II	Khu vực 2			
6	K.VI	+ 50	1.034	
7	K.VII	+ 50	19.110	
8	K.VIII	+ 50	72.660	
9	K.IX	+ 50	77.245	
10	K.X	+ 50	110.495	
Tổng trữ lượng khu vực 2			280.544	
Tổng trữ lượng toàn mỏ (khu vực 1+ khu vực 2)			1.947.664	